

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 2287/TB-TA ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thu A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn ĐL5, xã DH, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Kim KS, sinh năm 1974; nơi cư trú: #XX, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thu A trình bày:

Chị Phạm Thu A kết hôn với anh Kim KS tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 13/9/2013. Sau khi chung sống với nhau hai tuần, anh Kim KS đánh đập, chửi mắng và xúc phạm chị A. Vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không chịu đựng được tính vũ phu của anh KS, chị A đã phải bỏ ra

ngoài sinh sống. Sau khi bỏ đi, chị A và anh KS không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Đến tháng 9 năm 2020, chị A trở về Việt Nam với bố mẹ đẻ và không trở lại Hàn Quốc nữa. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh KS, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim KS.

Về con chung: Chị A và anh Kim KS không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị A và anh Kim KS không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Kim KS:

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nội dung câu hỏi yêu cầu anh Kim KS trả lời để cung cấp thông tin cho Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 22/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 570/CH-BTP ngày 12/3/2021 và Công văn số 639/BTP-PLQT ngày 12/3/2021 của Bộ Tư pháp về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt giấy tờ cho Cục Quản lý Tòa án Quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc, hồ sơ ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ cho Bộ Ngoại giao (Cục Lãnh sự) để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp. Ngày 18 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhận được văn bản trả lời số 2946/BTP-PLQT ngày 11 tháng 10 năm 2021 và những tài liệu kết quả tổng đạt kèm của Bộ Tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn Dân Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp với lý do địa chỉ của người nhận không xác định. Sau đó, Tòa án đã có văn bản đề nghị đăng tải thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Phạm Thu A và anh Kim KS kết hôn và có đăng ký kết hôn tại tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 13/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu A được ly hôn anh Kim KS. Về con chung: Chị Phạm Thu A và anh Kim KS không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết. Về tài

sản chung: Chị Phạm Thu A và anh Kim KS không có, không yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Kim KS hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, nguyên đơn chị Phạm Thu A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thu A vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Kim KS vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Kim KS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu A kết hôn với anh Kim KS và có đăng ký kết hôn tại S ở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 13/9/2013. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày sau khi chung sống với nhau hai tuần, chị bị anh Kim KS đánh đập, chửi mắng và xúc phạm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không chịu đựng được tính vũ phu của anh KS, chị A đã phải bỏ ra ngoài sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Sau khi bỏ đi, chị A và anh KS không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Chị A xác định không còn tình cảm với anh Kim KS nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Kim KS. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể hàn gắn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng mỗi người một nơi. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thu A.

[4] Về con chung: Chị A khai chị và anh Kim KS không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị A khai chị và anh Kim KS không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Phạm Thu A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu A được ly hôn anh Kim KS.
2. Về con chung: Chị A khai chị và anh Kim KS không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị A khai chị và anh Kim KS không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp:

Chị Phạm Thu A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019158 ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thu A phải chịu 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 3.200.000 đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019160 ngày 03 tháng 12 năm 2020 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019159 ngày 03 tháng 12 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thu A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thu A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Kim KS (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Minh Nguyệt - Phạm Mạnh Hùng

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

